

DEVELOPMENT OF RURAL TOURISM OF THE DAO ETHNIC GROUP IN NAM DAM VILLAGE, QUAN BA COMMUNE, QUAN BA DISTRICT, HA GIANG PROVINCE

Tran Thi Kim Bao

Hanoi Vocational College of High Technology

Email: dieukhanhly79@gmail.com

Received: 20/4/2023; Reviewed: 30/5/2023; Revised: 03/6/2023; Accepted: 15/6/2023; Released: 21/6/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/139>

Ha Giang is a highland province in the Northeastern region of Vietnam, including a city and 10 districts, this place has rugged and majestic terrain with many unique natural resources that contribute to the creation of typical tourism products that attract domestic and foreign tourists. Ha Giang's population is about 935,700 people, of which 79.81% is rural and 20.19% is urban (General Statistics Office, 2022), ethnic minorities are mainly Mong, Tay, Dao, Kinh, Nung... With rich tourism resources bestowed by nature, along with rural resources and traditional and unique cultural characteristics of ethnic minorities. Therefore, developing tourism associated with rural areas to improve the lives of local residents is the right strategy of the leaders of Ha Giang province. Nam Dam village, Quan Ba commune is a typical model in this tourism activity. The content of the article will summarize the conditions and situation of rural tourism development in Nam Dam, the role of rural tourism for local residents. Towards replicating this model in order to improve the social life of local residents in terms of economy, politics and environment for sustainable development.

Keywords: *Tourism development; Rural tourism; Nam Dam Village; Dao ethnic group; Ha Giang Province.*

1. Đặt vấn đề

Phát triển du lịch nông thôn gắn với tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của các địa phương, nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị, bao trùm và phát triển bền vững. Đây là định hướng phát triển du lịch rất cần thiết đối với các vùng nông thôn được ưu đãi bởi tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, điều này rất phù hợp với Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 22/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của Việt Nam. Năm Đăm là mô hình phát triển du lịch nông thôn điển hình trong chuỗi các điểm đến du lịch ở tỉnh Hà Giang. Với chính sách hỗ trợ phát triển du lịch gắn với nâng cao thu nhập kinh tế, bảo vệ môi trường và đặc biệt duy trì những nét đẹp về văn hoá - xã hội của đồng bào dân tộc Dao. Để thực hiện được mô hình du lịch này cần có sự định hướng, chỉ đạo sát sao của các cấp quản lý địa phương của tỉnh Hà Giang, sự tham gia của cộng đồng dân tộc thiểu số - dân tộc Dao và sự hưởng ứng của các công ty du lịch, du khách.

2. Tổng quan nghiên cứu

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (WTO), du lịch nông thôn là hoạt động du lịch mang đến cho du khách một cách tiếp cận cá nhân hóa, nhằm trải

những trải nghiệm các điều kiện tự nhiên, văn hoá, xã hội và môi trường sống ở các khu vực nông thôn, khách du lịch có thể tham gia vào các hoạt động, truyền thống và lối sống của cư dân bản địa. Theo tác giả Negrusa và cộng sự (2007), du lịch nông thôn là hình thức du lịch được cung cấp bởi những người từ nông thôn ở các khu vực khác nhau, với cơ sở lưu trú trên quy mô nhỏ, phong tục tập quán của cuộc sống người dân, loại hình du lịch này dường như đang phát triển với sự tham gia từ tất cả các thành phần của xã hội. Vai trò quan trọng của sự tham gia của các tổ chức dựa vào cộng đồng như hợp tác xã trong việc quảng bá du lịch nhằm phát triển bền vững, xóa đói giảm nghèo (Verma, 2008).

Theo tác giả Sharpley (1997), nông thôn được coi là một nguồn tài nguyên đa mục tiêu, trong đó du lịch, chỉ là một nhu cầu đối với nguồn tài nguyên, sự tăng trưởng và phát triển cũng như nhu cầu về du lịch nông thôn là một lĩnh vực riêng biệt của ngành du lịch, sự xem xét vai trò cũng như tiềm năng của du lịch đối với việc phát triển và tái tạo kinh tế, văn hoá xã hội và bảo vệ môi trường của các khu vực nông thôn. Nó giải thích lý do tại sao một cách tiếp cận tích hợp và bền vững lại rất quan trọng đối với du lịch nông thôn để tránh thiệt hại cho tài nguyên mà nó phụ thuộc vào. Nguồn cung du lịch nông thôn được đánh giá từ quan điểm của cả khu vực công và khu vực tư nhân cộng đồng cư dân sở tại. Tiếp thị, lập kế hoạch và quản lý du lịch

nông thôn được xem xét và một số vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý hiện tại và tương lai. Nghiên cứu về du lịch nông thôn có thể giúp chủ các hộ gia đình tham gia vào du lịch nông thôn cải thiện dịch vụ của họ, bằng cách lập kế hoạch cẩn thận cũng như đưa ra các quyết định đầu tư đúng đắn (Blaine và cộng sự, 1993). Các vùng nông thôn chỉ có cơ hội duy nhất để thu hút khách du lịch bằng cách thiết lập mối liên với nguồn gốc văn hóa, lịch sử, dân tộc, địa lý và điều kiện sống của họ, do vậy việc tổ chức du lịch nông thôn để hơn là hoạt động sản xuất. Tầm quan trọng của du lịch nông thôn đối với sự phát triển khu vực không chỉ được đo lường bằng tiền mà còn bằng việc tạo ra việc làm mới mang lại sức sống cho nền kinh tế truyền thống lâu đời. Du lịch nông thôn tập trung và phát triển tốt có thể trở thành một nguồn tiền và việc làm mới, đồng thời nó có thể xóa bỏ sự cô lập xã hội, là một yếu tố quan trọng trong việc tái định cư đất nước (Wilson và cộng sự, 2001).

Ở Việt Nam, hoạt động du lịch nông thôn ngày càng được mở rộng, được các ban ngành từ Trung ương đến địa phương hưởng ứng, khuyến khích phát triển. Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan: Du lịch nông nghiệp, nông thôn, hay còn gọi là “*Nông - Du lịch*”, là xu thế ngày càng được ưa chuộng, theo nhận định của nhiều chuyên gia. Trên thế giới, loại hình du lịch này đã hình thành từ rất lâu, gắn với những tên gọi khác nhau như: Du lịch cộng đồng, Du lịch sinh thái, Du lịch trải nghiệm, Du lịch nông trại, Kỳ nghỉ đồng quê, homestay, village-stay. Du lịch nông nghiệp, nông thôn trở thành một ngành kinh tế tích hợp, đưa sản vật nông nghiệp, đặc trưng nông thôn, trở thành tài nguyên phục vụ du lịch. Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững đến năm 2030, tầm nhìn 2045 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, khẳng định: “*Phát triển du lịch nông thôn được xác định là một trong những giải pháp căn cơ, động lực thúc đẩy xây dựng nông thôn mới bền vững, góp phần phát huy lợi thế, giá trị khác biệt của nông nghiệp, nông thôn và nông dân; đồng thời nông thôn mới là nền tảng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đa dạng, bền vững của du lịch nông nghiệp, nông thôn*”. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 cũng đã bổ sung nội dung thành phần về phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn (Hoan, 2023).

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành văn hoá học, nhân học, xã hội học và du lịch. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp, phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp từ dân tộc Dao ở làng Năm Đăm, xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang. Phương pháp tiếp cận thực địa và trao đổi phỏng vấn với một số hộ gia đình dân tộc Dao

nhằm đánh giá các điều kiện, thực trạng và vai trò của du lịch nông thôn gắn với các đồng bào dân tộc. Ngoài ra, tác giả còn kế thừa một số công trình nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch của Năm Đăm, xã Quán Bạ (huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang)

Thôn Năm Đăm nằm cạnh thị trấn Tam Sơn khoảng hơn 2km, thuộc xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ, giao thông đi lại thuận tiện, dân cư sống tập trung. Tổng diện tích tự nhiên của thôn là 458 ha, được thiên nhiên ưu đãi với đầy đủ các loại địa hình như vùng thung lũng, thềm đất bằng phẳng tại trung tâm thôn Năm Đăm, vùng đồi núi, những khu vực thác Nai, liên kết vùng thôn Chúc Sơn. Địa hình ở Năm Đăm đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển loại hình du lịch nông thôn bao gồm địa hình thung lũng, bằng phẳng, nơi có thể tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hoá, nghỉ dưỡng, vùng đồi núi, tạo nên các cảnh quang đẹp, không gian thoáng đãng với các giá trị tự nhiên và văn hoá, thích hợp cho sự thưởng ngoạn, tạo điều kiện phát triển các hình thức leo núi, nghỉ dưỡng. Khí hậu Năm Đăm ôn hoà, mát mẻ, thích hợp cho phát triển nông nghiệp với nhiều loại cây trồng phát triển tốt, đặc biệt là cây dược liệu, không gian môi trường lý tưởng cho nhu cầu nghỉ dưỡng của con người. Vì thế, du lịch nông thôn tại Năm Đăm đã được quan tâm và phát triển từ nhiều năm nay tạo nguồn sinh kế bền vững cho người dân.

Số lượng hộ dân khoảng 60, chủ yếu sinh hoạt từ nguồn nước trên các dãy núi xung quanh thôn, nơi có mạch nước ngầm lớn tạo thành suối, ao, hồ. Đặc biệt, Năm Đăm có thác nước đẹp - thác Nai để phát triển du lịch, hồ nước rộng lớn ngay cửa ngõ vào thôn mang lại nguồn lợi lớn về nguồn nước, thực phẩm và dịch vụ giải trí, tạo điểm nhấn trong phát triển du lịch. Với lợi thế về rừng và nguồn nước, Năm Đăm có nguồn sinh vật phong phú với nhiều nguồn gen quý đang được bảo tồn và phát triển. Những cánh rừng già kết nối với thôn Chúc Sơn, đường đi bộ, leo núi tới những thác nước dưới tán những cây cổ thụ nhiều năm tuổi. Nhiều loại động thực vật quý hiếm rất tốt cho hoạt động nghiên cứu và tìm hiểu tự nhiên.

Bên cạnh đó, thôn Năm Đăm, xã Quán Bạ là vùng trồng, bảo tồn và phát triển các loại dược liệu quan trọng. Nhằm đẩy mạnh hình thành các mối liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các người dân và các doanh nghiệp, năm 2014 huyện đã chỉ đạo thành lập hợp tác xã cộng đồng Năm Đăm hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã ngày càng hiệu quả, về sản xuất hàng năm triển khai trồng trên 5 ha cây dược liệu với các loại đương quy, atiso, kim ngân. Ngoài ra, còn phối hợp với các tổ chức,

cá nhân, cơ quan chuyên môn huyện tổ chức thực hiện tuyên truyền về việc thu hái, bảo tồn các loại thảo dược, nhân giống và cung cấp các giống thảo dược cho các thành viên và người dân bảo tồn tại vườn hộ gia đình, khu bảo tồn của hợp tác xã với diện tích trên 20 ha, được đầu tư xây dựng hệ thống nhà xưởng chế biến dược liệu, khu dịch vụ tắm lá thuốc, trụ sở làm việc. Hệ thống nhà xưởng của hợp tác xã đã được Sở y tế tỉnh Hà Giang chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và trà túi lọc thảo mộc. Chế biến được nhiều sản phẩm, như mạnh gân hoạt cốt cao, trà gừng cao nguyên đá, cao atiso, ngâm chân thảo dược, cao bổ khí ích nảo, các loại tinh dầu. Trong đó có 3 sản phẩm đã được tiếp nhận số công bố mỹ phẩm, 2 sản phẩm công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm. Đây là hình thức phát triển dược liệu hứa hẹn mang lại nhiều triển vọng gắn với du lịch.

Tài nguyên du lịch nhân văn, thôn Nặm Đăm với khoảng 60 hộ thuần tộc là người Dao, nhà trình tường, mái ngói khá kiên cố, là nơi ẩn chứa những nét văn hóa độc đáo của riêng mình, được thể hiện trong những phong tục, lễ truyền thống và ngay cả trong sinh hoạt thường nhật thông qua những lễ hội tiêu biểu và trò chơi dân gian của dân tộc Dao đã được lưu truyền, gìn giữ và phát huy. Lễ hội đóng một vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển của sản phẩm du lịch nông thôn, lễ hội tại đây diễn ra trong năm gắn với văn hoá của người Dao như các lễ hội tiêu biểu như lễ cấp sắc, lễ cúng cơm mới, lễ hội cầu mùa gắn với những làn điệu dân ca, dân gian truyền thống như hát đối, hát giao duyên, hát đám cưới của người Dao. Đặc sắc nhất là Lễ cấp sắc là nghi lễ đánh dấu tuổi trưởng thành cho các nam thanh niên trong làng, bất kỳ người nam giới nào cũng phải trải qua lễ cấp sắc mới được coi là người đã trưởng thành và được tổ tiên, dòng họ công nhận. Lễ cấp sắc là một loại hình lễ hội hiện nay có thể đưa vào khai thác như một sản phẩm du lịch đặc thù tại Nặm Đăm, ngoài ra trong thôn hiện nay đã có được đội văn nghệ gồm 20 người tham gia vào các hoạt động văn hoá, sinh hoạt cộng đồng và làm du lịch.

Về ẩm thực, ở Nặm Đăm nét văn hóa ẩm thực của dân tộc Dao, với nguyên liệu chủ yếu được chế biến từ núi rừng kết hợp với các món chế biến từ vịt, gà đen, thịt lợn hun khói, cá hồ, xôi ngũ sắc và các loại bánh bột gạo nếp, gạo tẻ và bột ngô. Ngoài ra ẩm thực Nặm Đăm còn sở hữu những sản phẩm mang tính đặc trưng riêng, giàu giá trị văn hóa, truyền thống, thuận lợi cho việc phát triển du lịch về ẩm thực như rượu ngô men lá, mèn mèn, thắng cô, thịt hun khói, lạp sườn, mật ong bạc hà. Bên cạnh đó còn có các làng nghề thủ công truyền thống như nghề trồng lanh dệt vải, nghề thêu hoa văn trên trang phục và các sản phẩm sinh hoạt, nghề rèn, chạm khắc bạc.

4.2. Một số dịch vụ du lịch nông thôn tại thôn

Nặm Đăm

Điều quan trọng trong phát triển du lịch nông thôn là tận dụng và phát huy giá trị văn hóa nông nghiệp hiện có. Du khách đến Nặm Đăm không chỉ ở tại homestay của các hộ gia đình mà còn tham gia các hoạt động du lịch nông thôn do cộng đồng địa phương tổ chức. Điều này tạo nên mối liên kết về lợi ích giữa các thành viên trong cộng đồng, việc nghỉ ngơi tại homestay là một trong các sản phẩm du lịch nông thôn tại Nặm Đăm. Các dịch vụ du lịch mang đậm nét văn hoá đặc trưng, hấp dẫn, phục vụ trong các trường hợp phát triển thực tế tại nơi đây.

Chương trình du lịch trải nghiệm “*Một ngày làm nông dân*” là mô hình có giá trị thực tiễn độc đáo, góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng và du khách về văn hoá nông nghiệp. Mô hình này đã được khuyến khích phát triển từ những thập niên 1980 ở châu Âu với mong muốn đề cao giá trị của văn hoá nông nghiệp, đây là mô hình tổ chức trong các hoạt động giáo dục học đường, với mục tiêu giáo dục thế hệ trẻ biết trân trọng nghề nông, tiếp cận tri thức từ những bài học thực tiễn. “*Một ngày làm nông dân*” được kết hợp đan xen trong quá trình tổ chức hướng dẫn du lịch, góp phần làm phong phú hơn những sản phẩm du lịch đặc thù, tạo sự độc đáo, mới lạ và hấp dẫn cho du khách. Ngoài ra, còn có các hoạt động trải nghiệm với một quy trình trồng và thu hái nông sản, rau màu hoặc chăm sóc loài vật, tưới cây. Trải nghiệm tìm hiểu nghề truyền thống địa phương ở Nặm Đăm, xã Quản Bạ vẫn còn lưu giữ nghề truyền thống địa phương, đặc biệt như nghề chế biến thảo dược, đan lát, thêu may trang phục dân tộc. Đối với nghề chế biến thảo dược là nghề nấu cao lá, chính quyền đã vào cuộc và thành lập hợp tác xã với nghề chính là nấu cao lá theo kinh nghiệm truyền thống. Đây là hướng đi hứa hẹn nhiều lợi thế, bước đầu đã đem lại lợi nhuận, giúp tạo công ăn việc làm, tăng đáng kể thu nhập cho cư dân sở tại nơi đây. Khách du lịch trải nghiệm tìm hiểu nghề nấu cao lá thực hiện các công đoạn khác nhau từ khâu chuẩn bị vật dụng, trồng - thu hái - chế biến - thành phẩm. Yêu cầu quy trình trải nghiệm cần đảm bảo an toàn tuyệt đối, sự hiểu khách và tận tình, hấp dẫn và sự khéo léo trong chế biến, đảm bảo vệ sinh.

Ngoài những những điều kiện ưu đãi về thiên nhiên, cuộc sống ở nông thôn Nặm Đăm thu hút khách du lịch, thì điều kiện văn hoá của dân tộc Dao cũng đem lại cho khách cảm giác thu vị với homestay mang đặc điểm kiến trúc của dân tộc Dao. Bên cạnh đó, du khách cũng có thể tham quan, tham gia các buổi trình diễn nghệ thuật truyền thống, tham quan và trải nghiệm các nghi lễ dân tộc. Dịch vụ du lịch sinh thái cũng khá phổ biến, du khách sẽ tham gia một số loại hình như thể thao leo núi, du lịch mạo hiểm, thám hiểm không gian thiên nhiên tại Nặm Đăm và kết nối tuyến điểm liên thôn, đi đã ngoại tới thác Nai, thác Trè em, leo núi lên hang

Lùng Khuý. Du khách được trải nghiệm trong thử thách với thiên nhiên thông qua các hoạt động như chinh phục độ cao trong hành trình leo núi. Những cánh rừng nguyên sinh, thác và hồ nước được cộng đồng gìn giữ và bảo tồn, tạo nên giá trị tự nhiên và nhân văn hoà quyện, giúp du khách có những giây phút thoải mái và thư giãn.

Các sản phẩm đặc trưng cũng tạo cho du khách những trải nghiệm thú vị, làm nên nét văn hoá đặc trưng vùng cao của dân tộc Dao. Một số sản phẩm phục vụ chăm sóc sức khoẻ của nghề nấu cao lá của người Dao Nặm Đăm có sẵn trên thị trường, bao gồm cao atiso, cao mạnh gân cốt, nước tắm, nước ngâm chân. Ngoài ra, các loại sản phẩm lá thuốc được đóng gói bày bán như thuốc đau lưng, thuốc đau dạ dày, thuốc nâng cao chức năng thận. Qua khảo sát hợp tác xã chế biến thảo dược của Nặm Đăm, thậm chí phỏng vấn các gia đình còn lưu truyền nghề đan, thêu thây rằng, đa số người dân nhận thức tốt về du lịch và có nhu cầu làm du lịch gắn với bảo tồn nghề truyền thống.

5. Thảo luận

Nặm Đăm là một trong những mô hình du lịch nông thôn phổ biến, điển hình của khu vực Đông Bắc Việt Nam, với vị trí địa lý nằm ở khu vực có nhiều điểm du lịch nổi tiếng như Cao nguyên đá Đèo Vẽ, thung lũng Sinh Là, cột cờ Lũng Cú, đèo Mã Pí Lèng, Hoàng Su Phì, núi Cẩm Sơn... Các điều kiện tự nhiên, văn hoá xã hội ưu đãi là yếu tố quan trọng trong hoạt động du lịch trong tương lai, đóng vai trò nâng cao mức sống của cư dân sở tại, ổn định cuộc sống và góp phần xây dựng bảo vệ tổ quốc. Để duy trì điều này cần có sự tham gia vào cuộc của những người dân bản địa dân tộc Dao, sự quản lý sát sao của chính quyền địa phương và sự tham gia khai thác hợp lý của các đơn vị kinh doanh du lịch. Đề phát triển du lịch nông thôn Nặm Đăm xứng với tài nguyên du lịch của nó trong bối cảnh phát triển của du lịch liên vùng, tác giả xin đưa ra một số quan điểm của mình như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn nhằm phát triển kinh tế thôn bản: Nặm Đăm cần được hỗ trợ xây dựng kế hoạch tiếp cận thị trường mục tiêu và liên kết du lịch với các thị trường trong và ngoài nước với từng mức độ khác nhau. Việc xác định chính xác các thị trường trọng điểm, nhu cầu chính của khách du lịch sẽ là cơ sở cho nội dung tuyên truyền, quảng bá và phương thức thực hiện phù hợp với từng thị trường. Việc khai thác, phát triển thị trường khách du lịch cần tập trung nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm du lịch của địa phương bằng cạnh tranh về giá và nâng cao chất lượng dịch vụ. Tăng cường xúc tiến khai thác thị trường khách du lịch có đặc điểm, sở thích với các sản phẩm du lịch vùng cao nguyên gắn với nông thôn, trong đó Nặm Đăm là điểm du lịch trong chương trình du lịch đó, phát triển, nâng

cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm du lịch. Trong bối cảnh hội nhập của du lịch cả nước với khu vực và quốc tế, các tiêu chuẩn về dịch vụ du lịch phải được nâng cao và phù hợp với quốc tế. Đây cũng là việc quan trọng và cần thiết tại tỉnh Hà Giang nói chung và vùng du lịch nông thôn Nặm Đăm nói riêng, nhằm đảm bảo cơ sở vật chất khi tổ chức sự kiện lớn về văn hóa, thể thao và du lịch. Cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch là một mắt xích rất quan trọng để kết nối giữa du khách và điểm đến, các loại cơ sở lưu trú du lịch này thoả mãn nhu cầu của từng loại đối tượng từ sang trọng đến nhu cầu bình thường và tối thiểu. Tại các cơ sở lưu trú cần chú ý hoàn thiện các trang mạng riêng cho mình để du khách dễ dàng nắm bắt thông tin và du khách có thể đăng ký phòng trực tuyến, đa dạng hóa các sản phẩm như quay lưu niệm, điểm mua sắm tặng cường các hình thức vui chơi, giải trí, hoạt động thể thao, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ làm đẹp cho du khách để tăng khả năng chi tiêu của khách, đồng thời kéo dài thời gian lưu trú, phòng thiết kế đẹp, trang trí đầy đủ tiện nghi máy lạnh, nước ấm, các dịch vụ trong phòng đầy đủ. Đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú thuộc loại hình homestay tại các điểm du lịch sinh thái nằm ở thôn bản của đồng bào dân tộc thiểu số còn giữ những nét văn hóa bản địa đặc sắc. Đây là một trong những hướng phát triển du lịch cộng đồng hiệu quả hiện nay và có xu hướng phát triển trong thời gian tới.

Cơ sở dịch vụ, các điểm tham quan du lịch Nặm Đăm nên tập trung ưu tiên đầu tư phát triển các công trình dịch vụ du lịch như công viên văn hóa - lịch sử, bảo tàng chuyên đề, điểm biểu diễn nghệ thuật dân tộc, điểm tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, hội nghị, hội thảo, cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí spa, massage, karaoke, đầu tư phát triển các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, khu bảo tồn thiên nhiên gắn với các sản phẩm du lịch tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu bản sắc văn hóa, sinh thái, nghỉ dưỡng núi, vui chơi giải trí, hội nghị, hội thảo.

Phát triển dịch vụ, hàng hóa và văn hóa ẩm thực phục vụ du lịch. Đẩy mạnh phát triển hệ thống nhà hàng với các món ăn giàu tính địa phương, không ngừng nâng cao chất lượng món ăn, đảm bảo vệ sinh thực phẩm, cung cách phục vụ chuyên nghiệp, chu đáo, giá cả phải chăng, điều này sẽ góp phần đem lại sự thoải mái, tiện nghi cho du khách trong chuyến tham quan. Phát triển mạnh hàng hóa phục vụ du lịch từ các ngành nông lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại địa phương nhằm đa dạng hóa các mặt hàng lưu niệm, hàng đặc sản làm quà cho khách đi như các sản phẩm dược liệu, chè, các loại rượu được chế biến tại địa phương, các loại hàng thủ công mỹ nghệ, các dụng cụ sản xuất, săn bắt, sản phẩm văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc Dao. Phát triển và xây dựng thương hiệu các đặc sản địa phương, các món ẩm thực đặc sản theo từng vùng, từng dân tộc, để tạo sự tò mò, khám phá hương thụ của du khách.

Bên cạnh đó, cần xây dựng văn hóa ẩm thực cho từng địa phương như cách thức, thời gian, chế biến và phong tục ăn, uống.

Thứ hai, phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo vệ môi trường: Việc khai thác nguồn tài nguyên nông nghiệp trên vùng cao của khu vực Đông Bắc nói chung, Năm Đăm - Quản Bạ nói riêng nhằm phục vụ du lịch luôn gắn với bảo tồn những giá trị di sản nông nghiệp những nguồn gen quý về thực vật và động vật, những giá trị văn hoá nông nghiệp. Ngoài ra, cần có giải pháp xử lý quyết liệt việc trồng lại các cây cảnh quan bị chết dọc tuyến đường tại các làng Du lịch. Quản lý tốt các khu bảo tồn thiên nhiên, các cánh rừng nguyên sinh, nhằm bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng. Tăng cường bảo vệ các loài động thực vật hoang dã có giá trị khoa học, sinh thái, môi trường, văn hóa - lịch sử đang bị đe dọa tuyệt chủng. Thực hiện cưỡng chế các hoạt động xâm hại các khu bảo tồn thiên nhiên, tự ý chuyển đổi mục đích bảo tồn, phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, làm mất cân bằng sinh thái cũng như săn bắn, đánh bắt, giết hại, buôn bán, tiêu thụ hoặc phá hoại nơi cư trú của các loài động thực vật hoang dã thuộc danh mục được Nhà nước ưu tiên bảo vệ. Tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường cho nhân dân, khách du lịch tại các khu, tuyến điểm du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về du lịch, đồng thời giúp cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch hiệu quả. Thường xuyên giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, tăng số hộ xây dựng công trình vệ sinh khép kín, rác thải được thu gom đúng nơi quy định. Tiếp tục nâng cao nhận thức xã hội trong cộng đồng cư dân và các cấp quản lý về những lợi ích của du lịch nông nghiệp - nông thôn. Thông qua quá trình khai thác, phát triển một số sản phẩm nông nghiệp đặc thù, xây dựng nhóm hạt nhân trong phát triển nông nghiệp gắn với du lịch thông qua công tác tập huấn, rèn kỹ năng về cách làm du lịch nông nghiệp, nhận thức của người dân chỉ thực sự được nâng cao, thay đổi tích cực từ những hoạt động cầm tay chỉ việc, từ trải nghiệm và tự giáo dục.

Thứ ba, phát triển du lịch nông thôn gắn với văn hoá - xã hội: Bảo tồn có chọn lọc những phong tục tập quán tốt đẹp, loại bỏ dần những hủ tục, lạc hậu. Giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống văn hóa của dân tộc, khôi phục các lễ hội truyền thống, mở các lớp truyền dạy nghề thủ công truyền thống gắn với phát triển du lịch. Có biện pháp giúp đồng bào dân tộc Dao bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc nhạc cụ dân tộc, giữ gìn sắc phục của dân tộc. Tạo không gian văn hóa, môi trường văn hóa du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần và mong muốn trở lại lần sau. Phát triển du lịch gắn với tuyên truyền giáo dục ý thức của cộng đồng nhằm phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp, phù hợp với thuần phong mỹ

tục của dân tộc, thường xuyên thông tin về tình hình hoạt động du lịch giữa các địa phương, nhằm bảo vệ môi trường văn hoá lành mạnh. Ưu tiên vốn đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo tồn các di sản văn hóa theo vùng, dân tộc. Tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, cảnh quan và trùng tu, tôn tạo, giữ gìn, nâng cấp các di sản văn hóa để đưa vào khai thác, phục vụ khách du lịch. Tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền để giữ gìn bản sắc văn hóa, tôn tạo và xây dựng các thiết chế văn hóa tại các thôn xóm của đồng bào dân tộc Dao và các dân tộc khác, xây dựng các làng văn hoá đạt tiêu chuẩn để làm du lịch cộng đồng. Duy trì tổ chức các Lễ hội theo định kỳ, duy trì phát triển các giống vật nuôi bản địa như gà xương đen, lợn đen, dê núi, bò vàng. Đặc biệt, cần bảo tồn đàn ngựa trắng phục vụ du lịch tại Năm Đăm, đây là nét khác biệt cho du lịch nông thôn ở Năm Đăm, các hoạt động du lịch nông thôn có sự tham gia của ngựa, đưa đón du khách tham quan, chụp ảnh. Theo đó, có thể xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp theo lợi thế so sánh của địa phương. Tăng cường thêm nghề may thêu, đa dạng hóa các sản phẩm đồ lưu niệm để bán cho khách du lịch. Từ đó, tạo nên bản sắc du lịch nông nghiệp vùng cao thống nhất trong đa dạng, sự mới lạ về sản phẩm và dịch vụ của từng tộc người, từng thôn xóm.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực địa phương: Xây dựng và xúc tiến thực hiện các chương trình giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong cách ứng xử, giao tiếp với khách du lịch. Chú trọng, ưu tiên đào tạo phát triển nguồn nhân lực tại chỗ bằng các chính sách hỗ trợ trong đào tạo hướng nghiệp dạy nghề, vận động các doanh nghiệp tham gia kinh doanh du lịch, ưu tiên sử dụng nguồn lao động này, nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo. Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại địa phương cũng cần có một chính sách tuyển dụng, thu hút những người lao động địa phương. Nhà nước nên có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong đào tạo người lao động địa phương đảm bảo năng lực tham gia làm việc trong các doanh nghiệp. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực du lịch theo nhu cầu xã hội với địa chỉ cụ thể bằng hình thức tiếp cận, nắm bắt nhu cầu, phối hợp hỗ trợ kinh phí, đào tạo và chỉ tập trung vào chuyên ngành nghiệp vụ mà xã hội, địa phương và doanh nghiệp đang cần như nghiệp vụ lễ tân, quản trị lưu trú, nghiệp vụ nhà hàng, kỹ thuật chế biến món ăn, nghiệp vụ lữ hành - hướng dẫn viên du lịch. Các cơ sở lưu trú, đặc biệt tại các homestay, cần tăng cường công tác đào tạo kỹ năng giao tiếp, ngoại ngữ cho người dân. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến nghiệp vụ, thông tin thị trường cho nhân viên hoạt động kinh doanh du lịch. Chú trọng việc thực hiện chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch khách sạn thông qua các tổ chức, hiệp hội hoạt động du lịch trong nước và quốc tế.

6. Kết luận

Du lịch nông thôn Nậm Đăm - Quán Bạ là mô hình du lịch điển hình nhằm phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội và bảo vệ môi trường của đồng bào dân tộc thiểu số - dân tộc Dao theo chủ trương của Chính phủ được Sở Văn hoá Thể Thao và Du lịch tỉnh Hà Giang ưu tiên phát triển và trú trọng. Đây là mô hình mới đối với các đồng bào dân tộc vùng cao Đông Bắc đem lại nhiều giá trị cho cuộc sống hiện tại của các hộ gia đình, và đa dạng hoá sản phẩm du

lịch trong quần thể các điểm đến du lịch của tỉnh Hà Giang. Để thực hiện tốt hoạt động du lịch nông thôn này các bên tham gia du lịch nên thực hiện triệt để những giải pháp trong phần thảo luận mà tác giả đề xuất, hướng tới phát triển bền vững nhằm ổn định cuộc sống của đồng bào dân tộc và giữ vững an ninh quốc gia. Nhân rộng phát triển mô hình du lịch nông thôn đối với vùng cao ở Việt Nam là điều nên làm nhằm duy trì phát huy các giá trị văn hoá - xã hội, nâng cao nhận thức của người dân trong phát triển kinh tế và ý thức bảo vệ môi trường sống.

Tài liệu tham khảo

- Blaine, T. W., Mohammad, G., & Var, T. (1993). Demand for Rural Tourism: An Exploratory Study. *Annals of Tourism Research*, 20(4), 770–773.
- Hoan, L. M. (2023). Nâng cao hiệu quả phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn. *Báo Nông Nghiệp Việt Nam*. Truy cập từ <https://nongnghiep.vn/nang-cao-hieu-qua-phat-trien-du-lich-nong-nghiep-nong-thon-d346026.html>
- Negrusa, A. L., Cosma, S. A., & Bota, M. (2007). Romanian rural tourism development a case study: rural tourism in Maramures. *International Journal of Business Research*, 7(4), 48–59.
- Sharpley, R., & Sharpley, J. (1997). *Rural Tourism. An Introduction*. London: International Thomson Business Press.
- Tổng cục Thống kê. (2022). *Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021*. Nxb. Thống kê.
- Verma, S. K. (2008). Cooperatives and Tourism : An Asian Perspective. Retrieved September, 5.
- Wilson, S., Fesenmaier, D. R., & Es, J. C. Van. (2001). Factors for success in rural tourism development. *Journal of Travel Research*, 40(2), 132–138.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC DAO LÀNG NẬM ĐĂM, XÃ QUẢN BẠ, HUYỆN QUẢN BẠ, TỈNH HÀ GIANG

Trần Thị Kim Bảo

Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội

Email: dieukhanhly79@gmail.com

Nhận bài: 20/4/2023; Phản biện: 30/5/2023; Tác giả sửa: 3/6/2023; Duyệt đăng: 15/6/2023; Phát hành: 21/6/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/139>

Hà Giang là tỉnh vùng cao thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam, bao gồm một thành phố và 10 huyện, nơi đây có địa hình hiểm trở, hùng vĩ có nhiều tài nguyên thiên nhiên đặc sắc góp phần tạo nên những sản phẩm du lịch đặc trưng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Dân số Hà Giang khoảng 935.700 người, trong đó 79,81% nông thôn và 20,19% thành thị (Tổng cục Thống kê, 2022), đồng bào các dân tộc thiểu số chủ yếu là người Mông, Tày, Dao, Kinh, Nùng... Với tài nguyên du lịch phong phú được thiên nhiên ban tặng, cùng với nguồn lực nông thôn và đặc điểm văn hoá truyền thống, đặc sắc của đồng bào dân tộc. Do vậy, phát triển du lịch gắn với nông thôn nhằm nâng cao đời sống của cư dân bản địa là chiến lược đúng đắn của lãnh đạo tỉnh Hà Giang. Thôn Nậm Đăm, xã Quán Bạ là mô hình tiêu biểu trong hoạt động du lịch này. Nội dung bài viết sẽ khái quát điều kiện, thực trạng phát triển du lịch nông thôn ở Nậm Đăm, vai trò của du lịch nông thôn đối với cư dân địa phương. Hướng tới nhân rộng mô hình này nhằm nâng cao đời sống xã hội của cư dân bản địa về kinh tế, chính trị, môi trường nhằm phát triển bền vững.

Từ khóa: Phát triển du lịch; Du lịch nông thôn; Làng Nậm Đăm; Dân tộc Dao; Tỉnh Hà Giang.